

Số: 06/BC-RAT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI  
THÀNH CỔ PHIẾU**



- Kính gửi:
- Bộ Tài chính
  - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**Tên Tổ Chức Phát Hành:** Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt  
**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
**Điện thoại:** 024 3822 1680  
**Fax:** 024 3822 1716  
**Website:** [www.ratraco.vn](http://www.ratraco.vn)

**I. Thông tin chung về Trái Phiếu đã phát hành:**

- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
- Mã Trái Phiếu:** RAT\_BOND\_2017
- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm
- Mệnh giá Trái Phiếu:** 1.000.000 đồng/Trái Phiếu (Một triệu đồng một Trái Phiếu)
- Phương thức phát hành** Phát hành riêng lẻ thông qua Đại lý phát hành
- Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành:** 30.000 Trái Phiếu  
**Số lượng Trái Phiếu thực tế phát hành:** 28.000 Trái Phiếu (số lượng Trái phiếu bị hủy bỏ do nhà đầu tư không mua hết: 2.000 Trái phiếu (theo Nghị quyết số 01/NQ-RAT-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty thông qua ngày 05/01/2018))
- Tổng giá trị Trái Phiếu đã phát hành:** 28.000.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ đồng)
- Ngày Phát Hành:** 29/12/2017

9. Ngày Đáo Hạn 29/12/2020
10. Mục đích phát hành Trái Phiếu: Tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, cụ thể: Đầu tư toa xe Mc, Đầu tư phương tiện vận tải xếp dỡ, Sửa chữa, cải tạo kho bãi.
11. Lãi suất Trái Phiếu: 11,5%/năm (*Mười một phẩy năm phần trăm một năm*)
12. Kỳ hạn Trái Phiếu: 03 (*ba*) năm
13. Thời hạn chuyển đổi: -Đợt I: 50% sau 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành  
-Đợt II: 25% sau 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành  
-Đợt III: 25% khi Đáo Hạn Trái Phiếu.
14. Phương thức thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu: Tiền lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, thanh toán định kỳ 01 (một) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn của Đợt Phát Hành Trái Phiếu. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu không phải là Ngày làm việc thì lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày làm việc tiếp theo của ngày đó;  
Tiền gốc: Trái Phiếu bắt buộc chuyển đổi thành cổ phiếu.
15. Giá chuyển đổi: **10.000 đồng/cổ phiếu** (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*).
16. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:100 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 100 cổ phiếu tại ngày chuyển đổi)
17. Đối tượng chuyển đổi: Người sở hữu trái phiếu vào thời điểm chốt danh sách chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu và không phải là đối tượng bị cấm mua hoặc việc chuyển đổi thành cổ phiếu làm vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ratraco theo qui định pháp luật.
18. Quyền chuyển đổi: Tại thời điểm chuyển đổi, trái chủ bắt buộc phải thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của RATRACO theo những điều kiện quy định tại Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/NQ-RAT-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2017.

## II. Tổng hợp kết quả chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu:

1. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
2. Mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000 đồng/Trái Phiếu (*Một triệu đồng một Trái Phiếu*)

3. Số lượng Trái Phiếu chuyển đổi Đợt 1: 14.000 Trái Phiếu (Mười bốn nghìn Trái Phiếu)
4. Tổng giá trị Trái Phiếu chuyển đổi Đợt 1: 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỷ đồng)
5. Trái chủ thực hiện chuyển đổi: Toàn bộ Trái chủ có tên trong danh sách tại ngày chốt
6. Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
7. Lãi suất Trái Phiếu: 11,5%/năm (Mười một phẩy năm phần trăm một năm)
8. Ngày chốt danh sách Trái chủ để thực hiện chuyển đổi và thanh toán lãi: **Ngày 25/12/2018**
9. Ngày thực hiện chuyển đổi và thanh toán lãi: **Ngày 31/12/2018**  
(Sau 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành (29/12/2017), tuy nhiên ngày 29/12/2018 là ngày nghỉ nên ngày chuyển đổi là ngày làm việc tiếp theo)
10. Tên cổ phiếu được chuyển đổi: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Đường sắt
11. Mã chứng khoán: RAT
12. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)
13. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 1.400.000 cổ phiếu (Một triệu bốn trăm nghìn cổ phiếu)
14. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi (theo mệnh giá): 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỷ đồng)
15. Tổng khối lượng Trái Phiếu còn lại sau khi chuyển đổi 14.000 Trái Phiếu (Mười bốn nghìn Trái Phiếu)
16. Tổng giá trị Trái Phiếu được chuyển đổi Đợt 1/Tổng số Trái Phiếu chuyển đổi đã phát hành 50% (tương ứng với 14.000.000.000 đồng)

312  
ÔNG  
CỔ P  
TÀI V  
ĐƯỜNG  
N KI

**III. Kết quả thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu:**

Đối tượng	Số lượng Trái Phiếu sở hữu tại ngày 25/12/2018 (Trái Phiếu)	Số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi Đợt 1 (Trái Phiếu)	Số lượng Trái Phiếu còn lại sau đợt chuyển đổi (Trái Phiếu)	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu (Cổ phiếu)			Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên Tổng số cổ phiếu được chuyển đổi (%)
				Hạn chế chuyển nhượng	Phổ thông	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8
<b>I. Cổ đông đặc biệt:</b>							
1. Hội đồng quản trị							
2. Ban Giám đốc							
3. Ban Kiểm soát							
4. Kế toán trưởng							
<b>II. Cổ phiếu quỹ:</b>							
<b>III. Cổ đông khác:</b>	28.000	14.000	14.000		1.400.000	1.400.000	100%
<b>1. Trong nước:</b>	28.000	14.000	14.000		1.400.000	1.400.000	100%
1.1 Cá nhân	28.000	14.000	14.000		1.400.000	1.400.000	100%
1.2 Tổ chức							
<b>2. Nước ngoài:</b>							
2.1 Cá nhân							
2.2 Tổ chức							
<b>Cộng</b>	<b>28.000</b>	<b>14.000</b>	<b>14.000</b>	<b>-</b>	<b>1.400.000</b>	<b>1.400.000</b>	<b>100%</b>

IV. Danh sách cổ đông lớn sau đợt chuyển đổi Trái Phiếu (Căn cứ danh sách cổ đông RAT tại thời điểm ngày 22/06/2018 do VSD lập để thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền):

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% cổ phần trở lên)</b>						
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	12/06/2014	Số 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.092.644	35
2	Nguyễn Tuấn Vinh	011953633	25/06/2009	Số 266 Phố Đại Từ, P. Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	212.842	6,82
3	Nguyễn Chính Nam	037078001640	01/03/2017	Số 1 ngách 320/5, ngõ 320 đường Khương Đình, Hà Nội	195.880	6,27
4	Trần Thị Thu Nga	011790354	01/03/2005	Tổ 41B TT Cty XD bộ công nghiệp nhẹ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	195.883	6,27
5	Đỗ Khánh Dur	211735162	10/02/2011	K11/8 Ché Lan Viên, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng	452.980	14,51
6	Trần Công Nghĩa	012765033	21/06/2012	Số 30 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	183.343	5,87
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.333.572</b>	<b>74,75</b>

V. Cơ cấu vốn sau khi chuyển đổi Trái Phiếu Đợt 1:

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên)	1.545.624	34,18	02	01	01
	- Trong nước:	1.545.624	34,18	02	01	01
	- Nước ngoài:					
2	Cổ đông khác	2.976.217	65,82	185	01	184
	- Trong nước:	2.974.317	65,78	183	01	182
	- Nước ngoài:	1.900	0,04	02	.....	02
3	Công đoàn Công ty					
4	Cổ phiếu quỹ					
<b>Tổng số lượng cổ phiếu</b>		<b>4.521.841</b>	<b>100</b>	<b>187</b>	<b>02</b>	<b>185</b>

VI. Cam kết của Tổ chức phát hành:

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành cũng như các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT, VP

CTCP VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Tuấn Vinh